

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày 12-7-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Thế Vũ;

Bà Hoàng Thu Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** bà Âu Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hoàng Thị Út Q năm 2001; địa chỉ: thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có mặt.

- Bị đơn: anh Hoàng Đình K, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Vi Thị T năm 1970; địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Út Q1 trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hoàng Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu trước trong khoảng thời gian 06 tháng. Anh, chị được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 21/7/2020. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cùng với bố mẹ chồng và do điều kiện kinh tế nên anh, chị đi làm công ty dưới Bắc Ninh. Đến khi chị sinh cháu Hoàng Đ K1 thì về nhà nghỉ thai sản còn anh K1 tiếp tục đi làm tuy nhiên anh K2 gửi tiền về hỗ trợ chị nuôi dưỡng con, đến khi cháu K1 được khoảng 14 tháng thì chị tiếp tục đi làm lại Bắc Giang cùng với anh Hoàng Đình K3 trình chung sống, vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhỏ, đến cuối năm 2023, vợ chồng phát sinh nhiều xích mích, anh Hoàng Đình K4 xuyên ghen tuông vô cớ và đòi ly hôn, nhưng khi đó nghĩ đến con cái nên chị không đồng ý và bỏ sang Bắc Ninh làm, không ở chung với anh K5, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Tháng 3/2024 chị có nộp đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn gửi Tòa án nhân dân huyện C tuy nhiên sau đó đã rút đơn về để vợ chồng hàn gắn tình cảm tuy nhiên không cải thiện được mâu thuẫn. Nay chị xác định tình trạng của hai vợ chồng không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa, do vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Đình K

Về con chung: chị và anh Hoàng Đình K có 01 con chung là cháu Hoàng Đ K1 sinh ngày 30/11/2020. Từ khi vợ chồng chị đi làm công ty, cháu Hoàng Đ K1 gửi nhờ bà nội là Vi Thị T1 sóc hộ. Hiện tại cháu K1 vẫn do bà T1 sóc. Do vậy khi ly hôn, để cho cháu ổn định cuộc sống, chị sẽ để cháu K1 cho anh K6 tiếp nuôi dưỡng tại nhà mẹ chồng là bà Vi Thị T2 chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn anh Hoàng Đình K trình bày:

Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ban đầu của hai vợ chồng đúng như chị Hoàng Thị Út Q1 trình bày. Từ năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn do quá trình chung sống chị Q2 chung thủy, nhấn tin tình cảm với người đàn ông khác nên anh đã ghen tuông, từ đó 02 vợ chồng mỗi người làm một nơi, cô Q3 không về nhà thăm con lần nào. Nay chị Hoàng Thị Út Q4 yêu cầu ly hôn, anh không nhất trí, anh vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: anh và chị Hoàng Thị Út Q có 01 con chung như chị Hoàng Thị Út Q4 trình bày. Hiện nay các cháu đang ở cùng với anh và mẹ đẻ là bà Vi Thị T3 thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, anh N trường hợp phải ly hôn, anh đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Hoàng Đ K1 và yêu cầu cô Hoàng Thị Út Q5 cấp dưỡng nuôi còn hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng).

Về tài sản chung: không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị T4 bày: bà là mẹ đẻ của anh Hoàng Đình K7 là mẹ chồng của chị Hoàng Thị Ú Q. Về điều kiện kết hôn của hai anh chị đúng như anh, chị trình bày. Sau khi kết hôn, hai anh chị về chung sống cùng với gia đình bà tại thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến tháng 01/2022 sau khi cai sữa cháu Hoàng Đ K1 thì chị Hoàng Thị Ú Q6 xin phép gia đình đi làm công ty. Từ đó đến nay cháu Hoàng Đ K1 do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi đi làm công ty, chị Hoàng Thị Ú Q7 có gửi tiền về, lần thì 2.000.000 đồng, lần thì 1.000.000 đồng, từ đầu năm nay thì chị Hoàng Thị Ú Q8 gửi 3 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng. Anh Hoàng Đình K8 gửi tiền về cho bà nuôi dưỡng cháu Hoàng Đ K1 tháng thì 3.000.000 đồng, tháng nào nhiều thì 5.000.000 đồng. Nay chị Hoàng Thị Ú Q yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Đình K9 đề nghị Tòa án xem xét khi giải quyết ly hôn, giao cháu Hoàng Đ K1 cho anh Hoàng Đình K10 tiếp nuôi dưỡng và bà sẽ tiếp tục hỗ trợ anh Hoàng Đình K11 sóc cháu K1 và cũng tạo điều kiện chỗ ăn, ở cho anh Hoàng Đình K7 cháu Hoàng Đ K1. Ngoài ra bà không có ý kiến, yêu cầu độc lập gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị Ú Q ly hôn với anh Hoàng Đình K.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Hoàng Đ K1 sinh ngày 30/11/2020 cho anh Hoàng Đình K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Ú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Hoàng Thị Ú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng/con cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi và không phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Đình K không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí: nguyên đơn chị Hoàng Thị Út Q5 chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- *Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Hoàng Thị Ú Q cung cấp gồm có:* đơn khởi kiện; giấy khai sinh của cháu Hoàng Đ K1 trích lục kết hôn số 22 do Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 21/7/2020; xác nhận thông tin về cư trú số 000439/XN ngày 22/4/2024 của Công an xã V, tỉnh Lạng Sơn quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân, bản tự khai.

- *Tài liệu do bị đơn anh Hoàng Đình K cung cấp gồm:* căn cước công dân; bản tự khai; đơn xin vắng mặt của anh Hoàng Đình K

- *Tài liệu do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị T5 cung cấp gồm:* căn cước công dân.

Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tuy nhiên các bên không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn chị Hoàng Thị Ú Q khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng. Bị đơn anh Hoàng Đình K có hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang cư trú tại thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định quan hệ tranh chấp cần giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” là phù hợp với quy định tại khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Út Q1 và anh Hoàng Đình K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 21/7/2020 nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Mục đích của hôn nhân là vợ chồng yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau để cùng xây dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái nhưng thực tế đã chứng minh anh Hoàng

Đình K và chị Hoàng Thị Ú Q mâu thuẫn từ năm 2023. Cuối năm 2023, anh Hoàng Đình K7 chị Hoàng Thị Ú Q đã ly thân từ đó đến nay, tháng 3/2024 chị Hoàng Thị Út Q9 nộp đơn ly hôn tại Tòa án sau đó rút đơn về để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh Hoàng Đình K, anh Hoàng Đình K12 bày quá trình chung sống, chị Hoàng Thị Út Q10 chung thủy, nhấn tin tình cảm với người đàn ông khác nên anh Hoàng Đình K13 có các hành động ghen tuông, chị Hoàng Thị Út Q11 định không còn tình cảm với do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định chị Hoàng Thị Ú Q và anh Hoàng Đình K14 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh, chị không còn yêu thương, tin tưởng lẫn nhau do vậy yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Ú Q đưa ra là có căn cứ, cần được chấp nhận. Anh Hoàng Đình K yêu cầu đoàn tụ nhưng không chứng minh được biện pháp hiệu quả tiếp tục duy trì cuộc sống chung, đạt được mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nên không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Ú Q và anh Hoàng Đình K có 01 con chung là cháu Hoàng Đ K1 sinh ngày 30/11/2020. Hiện cháu K1 đang ở cùng với anh Hoàng Đình K15 thôn Đ, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và do bà Vi Thị T5 chăm sóc, quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thống nhất giao cháu Hoàng Đ K1 cho anh Hoàng Đình K trực tiếp nuôi dưỡng, bà Vi Thị T6 nhất trí tiếp tục tạo điều kiện nơi ăn ở và chăm sóc cháu Hoàng Đ K1 Hội đồng xét thấy việc thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, anh Hoàng Đình K, chị Hoàng Thị Ú Q thoả thuận với nhau về mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/con, chị Hoàng Thị Ú Q không phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận này là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung nợ chung: Chị Hoàng Thị Út Q1, anh Hoàng Đình K không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ú Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[7] Quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp về nội dung của vụ án và án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 266, 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Ú Q. Xử cho chị Hoàng Thị Ú Q được ly hôn với anh Hoàng Đình K.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung H K1 sinh ngày 30/11/2020 cho anh Hoàng Đình K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Ú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chị Hoàng Thị Ú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng/con. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Ú Q không phải chịu lãi suất do chậm trả tiền cấp dưỡng nuôi con vì anh Hoàng Đình K không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ú Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Ú Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005626 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị Ú Q12 phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Út Q1, bị đơn anh Hoàng Đình K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vi Thị T7 mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHA DS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Vạn Linh, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Bằng Mạc, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Thị Hương Giang